BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HK2 (2021 - 2022)

Theo quyết định số: /QĐ-DCT ngày / /2022 của hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.Hồ Chí Minh

STT	STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ten	Ngày sinh	Tên lớp	Ten Khoa	TC đăng ký	Điểm TB	Điểm/ RL	XLHB	Mức H/B	Số tiền TCHB	Tiền học bổng	Ký nhận
KHÓA 10															
1	1	2013191003	Thái Bình	An	29/05/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,95	90	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
2	2	2013191658	Trần Đào Ngọc	Tú	22/08/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,84	100	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
3	3	2013191376	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	27/04/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,8	98	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
4	4	2013191828	Lê Hoài	Trương	19/01/2001	Lớp 10DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,73	100	Giỏi	60%	8.775.000	5.265.000	
5	5	2036190378	Huỳnh Thị Thùy	Linh	16/03/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,71	86	Giỏi	60%	9.945.000	5.967.000	
6	6	2036191143	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	27/02/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,68	90	Giỏi	60%	10.845.000	6.507.000	
7	7	2013191023	Nguyễn Đặng Ngọc	Châu	02/02/2001	Lớp 10DHQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,68	100	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
8	8	2036190380	Nguyễn Thị Ánh	Nhi	26/01/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,64	85	Giỏi	60%	9.945.000	5.967.000	
9	9	2013191824	Nguyễn Thị Hoài	Mỹ	10/01/2001	Lớp 10DHQT11	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,62	100	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
10	10	2013191627	Ngô Đặng Như	Tâm	10/12/2001	Lớp 10DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,61	100	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
11	11	2013191818	Trần Thanh	Thảo	20/04/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,59	96	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
12	12	2013191205	Lê Nữ Hoài	Ngân	03/07/2001	Lớp 10DHQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,58	100	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
13	13	2013191625	Nguyễn Thanh	Huy	27/06/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,56	100	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
14	14	2013191479	Ưng Thị Trà	Vy	29/10/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,56	85	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
15	15	2036190049	Nguyễn Thái	Khoa	11/11/2001	Lớp 10DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,54	86	Giỏi	60%	11.700.000	7.020.000	
16	16	2013191434	Võ Thị Thu	Trinh	28/11/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,54	86	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
17	17	2013191810	Nguyễn Thị Thu	Thúy	07/10/2001	Lớp 10DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,53	100	Giỏi	60%	11.700.000	7.020.000	
18	18	2013190383	Phạm Nguyễn Ánh	Ngọc	10/09/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,53	100	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
19	19	2036190248	Lê Huỳnh Thanh	Thi	27/10/2001	Lớp 10DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,52	86	Giỏi	60%	9.945.000	5.967.000	
20	20	2036190276	Trương Thị Như	Ý	25/01/2001	Lớp 10DHKDQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,49	100	Giỏi	60%	11.700.000	7.020.000	
21	21	2013191803	Đỗ Ánh	Lài	30/01/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,49	80	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
22	22	2013191151	Nguyễn Thị Kim	Liên	30/10/2001	Lớp 10DHQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,48	96	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	

23	23	2013190238	Bùi Quang	Khánh	18/05/2001	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,48	82	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
24	24	2013191184	Vũ Trương Kiều	Mai	13/03/2001	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,48	84	Giỏi	60%	10.518.000	6.310.800	
25	25	2013191024	Hồ Thị Mỹ	Chi	10/03/2001	Lớp 10DHQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,47	82	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
26	26	2013191652	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	20/11/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,46	100	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
27	27	2036191164	Huỳnh Thị	Nhung	27/11/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,45	100	Giỏi	60%	11.700.000	7.020.000	
28	28	2013190752	Trần Thị Thu	Vân	20/09/2001	Lớp 10DHQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,45	100	Giỏi	60%	9.945.000	5.967.000	
29	29	2013190327	Huỳnh Thị Trà	My	28/07/2001	Lớp 10DHQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,44	94	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
30	30	2013191388	Hồ Minh	Thuý	16/06/2001	Lớp 10DHQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,43	100	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
31	31	2013190678	Phùng Thị Thùy	Trang	20/01/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,42	100	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
32	32	2013191464	Trịnh Thị Thúy	Vân	12/03/2001	Lớp 10DHQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,42	100	Giỏi	60%	9.945.250	5.967.150	
33	33	2036191125	Phạm Thị Kim	Liên	19/03/2001	Lớp 10DHKDQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,41	85	Giỏi	60%	11.700.000	7.020.000	
34	34	2013191404	Mai Văn	Tiến	30/11/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,41	100	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
35	35	2013190705	Đoàn Thị Việt	Trinh	28/03/2001	Lớp 10DHQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,39	84	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
36	36	2036190372	Nguyễn Khánh	Duy	23/11/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,37	94	Giỏi	60%	11.700.000	7.020.000	
37	37	2013191845	Trương Thị Thúy	Biển	20/11/2001	Lớp 10DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,37	96	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
38	38	2013191146	Huỳnh Thị Mỹ	Lan	23/11/2001	Lớp 10DHQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,37	95	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
39	39	2013191310	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	20/12/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,34	100	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
40	40	2013191419	Hồ Thùy	Trang	03/08/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,34	82	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
41	41	2036190322	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên	18/10/2001	Lớp 10DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,33	100	Giỏi	60%	11.700.250	7.020.150	
42	42	2036190124	Huỳnh Thị Kim	Tuyền	03/02/2001	Lớp 10DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,32	86	Giỏi	60%	9.945.000	5.967.000	
43	43	2013190823	Phan Thị Mỹ	Hạnh	02/08/2001	Lớp 10DHQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,32	100	Giỏi	60%	11.250.000	6.750.000	
44	44	2013191426	Nguyễn Thị Phương	Trang	25/12/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,32	80	Giỏi	60%	9.495.000	5.697.000	
45	45	2013191312	Trần Thị Đỗ	Quyên	06/04/2001	Lớp 10DHQT2	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,29	100	Giỏi	60%	11.115.000	6.669.000	
46	46	2013191846	VĂN TIẾN	PHƯỚC	23/05/2001	Lớp 10DHQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,29	100	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	301.151.100
KHÓA 11															
47	1	2036202080	TRẦN THỊ TUYẾT	NHI	14/01/2002	Lớp 11DHKDQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,52	89	Giỏi	60%	11.880.000	7.128.000	
48	2	2036202094	PHẠM THỊ THÙY	QUYÊN	25/06/2002	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,56	90	Giỏi	60%	14.436.000	8.661.600	
49	3	2036200022	NGUYỄN THỊ KIM	VÂN	17/10/2002	Lớp 11DHKDQT4	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,69	100	Giỏi	60%	14.400.000	8.640.000	
50	4	2036205560	NGUYỄN THUỲ	TRANG	09/03/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,37	100	Giỏi	60%	13.860.000	8.316.000	
51	5	2036205608	THÁI KIỀU HOÀNG	HẢO	17/03/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,01	100	Giỏi	60%	13.050.000	7.830.000	
52	6	2036205568	NGUYỄN CHÍ	HUY	08/01/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,16	84	Giỏi	60%	11.880.000	7.128.000	
53	7	2036205733	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	26/04/2000	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	24	8,56	100	Giỏi	60%	15.300.000	9.180.000	

54	8	2036205572	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	26/07/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,09	90	Giỏi	60%	11.475.000	6.885.000	
55	9	2036205549	LÊ THỊ THU	TRÀ	13/07/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,2	100	Giỏi	60%	11.880.000	7.128.000	
56	10	2013205284	PHẠM QUANG	AN	05/09/2001	Lớp 11DHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	26	8,57	94	Giỏi	60%	15.975.000	9.585.000	
57	11	2013200222	VŨ THỊ THÙY	DƯƠNG	20/02/2001	Lớp 11DHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,29	90	Giỏi	60%	9.450.000	5.670.000	
58	12	2013200579	LÊ THỊ MỸ	HUỆ	10/03/2002	Lớp 11DHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	19	8,04	96	Giỏi	60%	12.330.000	7.398.000	
59	13	2013205232	TRƯƠNG THANH	HUYỀN	25/11/2002	Lớp 11DHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	25	8,02	90	Giỏi	60%	16.020.000	9.612.000	
60	14	2013205268	LA ÁI	TRÂN	22/10/2002	Lớp 11DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,09	100	Giỏi	60%	11.430.000	6.858.000	
61	15	2013202013	NGUYỄN TUẤN	ANH	27/06/2002	Lớp 11DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,05	100	Giỏi	60%	11.520.000	6.912.000	
62	16	2013202613	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	08/11/2002	Lớp 11DHQT21	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,71	100	Giỏi	60%	10.970.000	6.582.000	
63	17	2013203063	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	29/09/2002	Lớp 11DHQT22	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8	100	Giỏi	60%	13.410.000	8.046.000	
64	18	2013205389	TRƯƠNG THỊ KIM	TRA	02/08/2002	Lớp 11DHQT22	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,25	100	Giỏi	60%	13.410.000	8.046.000	
65	19	2013205325	LÊ XUÂN	HẬU	24/01/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,31	100	Giỏi	60%	10.260.000	6.156.000	
66	20	2013205298	TRẦN VŨ	HUY	19/12/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,01	100	Giỏi	60%	12.690.000	7.614.000	
67	21	2013205216	NGUYỄN QUANG	MINH	18/07/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,43	100	Giỏi	60%	11.430.000	6.858.000	
68	22	2013205403	NGUYỄN GIA	HÂN	26/09/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8	100	Giỏi	60%	11.520.000	6.912.000	
69	23	2013205307	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	01/11/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,16	100	Giỏi	60%	11.520.000	6.912.000	
70	24	2013205385	LÊ THỊ KIM	LOAN	30/11/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,18	84	Giỏi	60%	11.520.000	6.912.000	
71	25	2036200106	VÕ LÊ	TUẤN	09/07/2001	Lớp 11DHKDQT1	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,58	92	Khá	40%	12.600.000	5.040.000	
72	26	2036200557	TRẦN YẾN	LY	05/05/2000	Lớp 11DHKDQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,78	83	Khá	40%	13.140.000	5.256.000	
73	27	2036203024	VÕ THỊ HỒNG	THÚY	18/03/2002	Lớp 11DHKDQT3	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,29	82	Khá	40%	12.735.000	5.094.000	
74	28	2036205688	LIÊU MINH	HUY	05/01/2002	Lớp 11DHKDQT5	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,62	94	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
75	29	2036205555	TRỊNH HÀN	NI	21/06/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,67	84	Khá	40%	12.645.000	5.058.000	
76	30	2036205640	NGUYỄN THỊ TRIỀU	PHÚ	17/11/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,69	89	Khá	40%	13.050.000	5.220.000	
77	31	2036205551	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHÚC	01/10/2002	Lớp 11DHKDQT6	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,97	100	Khá	40%	12.735.000	5.094.000	
78	32	2036205550	LÊ THỊ THU	TRANG	18/01/2002	Lớp 11DHKDQT7	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,89	100	Khá	40%	12.114.000	4.845.600	
79	33	2036205754	NGUYỄN THỊ THÙY	DUYÊN	11/10/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,13	100	Khá	40%	11.475.000	4.590.000	
80	34	2036205644	TRẦN THỊ LỆ	DUYÊN	30/05/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,16	100	Khá	40%	11.880.000	4.752.000	
81	35	2036205556	NGUYỄN THỊ THUÝ	KIỀU	22/04/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,36	100	Khá	40%	11.475.000	4.590.000	
82	36	2036205537	MAI THỊ NGỌC	LAN	17/12/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	20	7,03	86	Khá	40%	12.735.000	5.094.000	
83	37	2036205695	NGUYỄN THỊ ÁNH	LY	18/01/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,55	100	Khá	40%	11.475.000	4.590.000	
84	38	2036205543	DƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	21/02/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,52	88	Khá	40%	12.375.000	4.950.000	
85	39	2036205616	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	01/02/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	25	7,42	74	Khá	40%	16.200.000	6.480.000	

86	40	2036205662	DƯƠNG NGUYỄN KIỀU	TRINH	05/05/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,32	88	Khá	40%	11.790.000	4.716.000	
87	41	2036205611	TRẦN THỊ TUYẾT	TRINH	15/01/2002	Lớp 11DHKDQT8	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,98	80	Khá	40%	12.186.000	4.874.400	
88	42	2013200387	NGUYỄN THỊ KIM	DIỆU	09/09/2001	Lớp 11DHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	15	7,97	82	Khá	40%	9.450.000	3.780.000	
89	43	2013200396	LÊ TRUNG	QUỐC	19/10/2000	Lớp 11DHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,4	70	Khá	40%	13.770.000	5.508.000	
90	44	2013200404	NGUYỄN THANH	TÀI	28/02/2001	Lớp 11DHQT01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,13	86	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
91	45	2013201240	TRỊNH HƯNG	HIẾU	23/04/2002	Lớp 11DHQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,03	74	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
92	46	2013200557	PHAN THÁI	TÂM	11/01/2000	Lớp 11DHQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,93	82	Khá	40%	13.500.000	5.400.000	
93	47	2013200476	CHÂU THỊ THANH	THÚY	30/09/2002	Lớp 11DHQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,13	100	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
94	48	2013200381	HUỲNH THỊ TÚ	TÚ	07/07/2002	Lớp 11DHQT02	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,49	100	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
95	49	2013205221	DƯƠNG THỊ XUÂN	HƯƠNG	19/10/2002	Lớp 11DHQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,98	100	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
96	50	2013200389	PHẠM THỊ THANH	NHI	29/10/1999	Lớp 11DHQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	25	7,7	82	Khá	40%	15.840.000	6.336.000	
97	51	2013201636	LÊ THỊ PHƯƠNG	LAN	27/06/2002	Lớp 11DHQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,82	87	Khá	40%	13.410.000	5.364.000	
98	52	2013200667	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	22/02/2002	Lớp 11DHQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,48	70	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
99	53	2013205378	HỒ THỊ KIM	NGÂN	01/04/2002	Lớp 11DHQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,31	97	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
100	54	2013200567	ĐINH QUỐC	HOÀNG	30/01/2002	Lớp 11DHQT08	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,61	78	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
101	55	2013201513	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	03/12/2002	Lớp 11DHQT08	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,79	100	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
102	56	2013205483	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	28/07/2002	Lớp 11DHQT09	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,96	86	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
103	57	2013200135	PHAN THỊ MINH	NHI	05/02/2002	Lớp 11DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,97	100	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
104	58	2013205374	NGUYỄN CHÂU TÔN	TRẦN	30/09/2002	Lớp 11DHQT10	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,34	80	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
105	59	2013201202	LÊ THANH	NGÂN	15/10/2002	Lớp 11DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,21	76	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
106	60	2013201176	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	02/04/2002	Lớp 11DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,12	76	Khá	40%	11.430.000	4.572.000	
107	61	2013200156	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	27/05/2002	Lớp 11DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,55	100	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
108	62	2013201012	NGUYỄN VĂN	VƯƠNG	12/12/2001	Lớp 11DHQT12	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,88	79	Khá	40%	11.070.000	4.428.000	
109	63	2013202178	ĐỖ THỊ ĐÔNG	HUYỀN	10/06/2002	Lớp 11DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,67	86	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
110	64	2013203069	VŨ THỊ BÍCH	TRÂM	01/08/2002	Lớp 11DHQT13	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,31	100	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
111	65	2013201642	NGUYỄN THỊ	LOAN	06/06/2002	Lớp 11DHQT14	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,18	78	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
112	66	2013202033	ĐINH HẢI	BÌNH	22/03/2002	Lớp 11DHQT17	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,41	82	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
113	67	2013201129	NGUYỄN YẾN	NHI	19/01/2002	Lớp 11DHQT18	Khoa Quản trị kinh doanh	15	7,01	78	Khá	40%	9.450.000	3.780.000	
114	68	2013202494	HỒ NGỌC HUYỀN	TRÂN	25/06/2002	Lớp 11DHQT20	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,7	100	Khá	40%	13.500.000	5.400.000	
115	69	2013202515	TRẦN NGỌC DIỄM	TRINH	05/04/2002	Lớp 11DHQT20	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,06	100	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
116	70	2013205243	NGUYỄN BẢO	NGỌC	11/06/2002	Lớp 11DHQT22	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,26	78	Khá	40%	11.250.000	4.500.000	
117	71	2013205414	PHẠM HUỲNH BẢO	NGỌC	18/07/2002	Lớp 11DHQT22	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,39	72	Khá	40%	11.790.000	4.716.000	

118	72	2013205306	ĐẶNG THỊ	PHƯỢNG	02/08/2002	Lớp 11DHQT22	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,97	100	Khá	40%	13.410.000	5.364.000	
119	73	2013204054	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	12/08/2002	Lớp 11DHQT22	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,39	81	Khá	40%	10.422.000	4.168.800	
120	74	2013203115	CẤN VĂN	TRUNG	30/09/2002	Lớp 11DHQT22	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,58	100	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
121	75	2013205319	ĐINH HỒNG	DỊU	12/01/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,79	99	Khá	40%	12.330.000	4.932.000	
122	76	2013205248	NGUYỄN BÙI NGỌC	HÂN	31/10/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,06	80	Khá	40%	11.430.000	4.572.000	
123	77	2013205429	BÙI THỊ HOÀI	NGỌC	18/12/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,97	98	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
124	78	2013205356	LÊ NHƯ	NGỌC	11/02/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,29	76	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
125	79	2013205271	VÕ THỊ YẾN	NHI	24/09/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,32	78	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
126	80	2013205425	DƯƠNG TRẦN MINH	TẤN	27/05/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,58	100	Khá	40%	12.330.000	4.932.000	
127	81	2013205532	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	17/12/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,92	86	Khá	40%	12.330.000	4.932.000	
128	82	2013205360	NGUYỄN TÚ	XUYÊN	12/02/2002	Lớp 11DHQT23	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,32	100	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
129	83	2013205393	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	22/04/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,36	80	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
130	84	2013205220	TRẦN MINH	KHANG	12/10/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	17	7,39	74	Khá	40%	11.070.000	4.428.000	
131	85	2013205345	NGUYỄN THỊ THÙY	NGÂN	04/02/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,68	100	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
132	86	2013205260	NGUYỄN THỊ THANH	NGUYỄN	17/11/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,76	99	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
133	87	2013205277	LÊ THỊ THÙY	TRANG	24/02/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,31	100	Khá	40%	10.170.000	4.068.000	
134	88	2013205226	PHẠM MINH	TRÍ	31/05/2002	Lớp 11DHQT24	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,75	94	Khá	40%	10.170.000	4.068.000	
135	89	2013205529	TRẦN QUỐC	BẢO	20/06/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,28	70	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
136	90	2013205401	TRỊNH ĐỨC	DƯƠNG	01/12/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,75	90	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
137	91	2013205354	HUỲNH PHÚC GIA	HÂN	18/11/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,92	100	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
138	92	2013205273	TRẦN THU	HIỀN	25/04/2001	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	21	7,06	76	Khá	40%	13.320.000	5.328.000	
139	93	2013205276	LƯU THỊ BÍCH	HỒNG	18/07/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,8	98	Khá	40%	12.150.000	4.860.000	
140	94	2013205317	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LAM	11/02/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	18	7,54	100	Khá	40%	11.520.000	4.608.000	
141	95	2013205474	TRẦN NGUYỄN BẢO	NGỌC	17/10/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	16	7,29	70	Khá	40%	10.260.000	4.104.000	
142	96	2013205353	TRẦN THỊ THU	TRANG	18/09/2002	Lớp 11DHQT25	Khoa Quản trị kinh doanh	19	7,73	93	Khá	40%	12.150.000	4.860.000	514.070.400
KHÓA 12															
143	1	2036213717	Đỗ Phú Quốc	Hoàng	01/01/2003	Lớp 12DHKDQT03	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,31	82	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
144	2	2036213908	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/05/2003	Lớp 12DHKDQT03	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,65	100	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
145	3	2036213667	Trần Thị Ngọc	Châu	01/12/2003	Lớp 12DHKDQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,18	90	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
146	4	2036213690	Hoàng Thị Quỳnh	Giang	08/12/2003	Lớp 12DHKDQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,71	94	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
147	5	2036213736	Phan Thị Trúc	Lam	28/09/2003	Lớp 12DHKDQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,39	91	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
148	6	2036213796	Đoàn Thị Ánh	Nguyệt	04/02/2003	Lớp 12DHKDQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,64	86	Giỏi	60%	10.350.000	6.210.000	

149	7	2036213800	Ngô Thị Kim	Nhàng	15/12/2003	Lớp 12DHKDQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,35	86	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
150	8	2036213901	Nguyễn Trịnh Tố	Trân	25/03/2003	Lớp 12DHKDQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,19	84	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
151	9	2036213663	Dương Thị Bảo	Châu	04/05/2003	Lớp 12DHKDQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,21	82	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
152	10	2036213695	Tạ Thị Cẩm	Giang	26/08/2003	Lớp 12DHKDQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,38	100	Giỏi	60%	11.700.000	7.020.000	
153	11	2036213764	Lê Thị Huỳnh	Mai	12/12/2003	Lớp 12DHKDQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,11	100	Giỏi	60%	9.990.975	5.994.585	
154	12	2036213911	Phạm Quốc	Trung	23/09/2003	Lớp 12DHKDQT06	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,49	100	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
155	13	2036213738	Nguyễn Thị Hồng	Lê	06/06/2003	Lớp 12DHKDQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,31	100	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
156	14	2036213834	Đỗ Thị Yến	Phụng	23/11/2003	Lớp 12DHKDQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,41	100	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
157	15	2013213185	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	22/11/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,73	82	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
158	16	2040213536	Đinh Lê Ánh	Hoa	24/08/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,74	94	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
159	17	2040213553	Nguyễn Vũ Trung	Kiên	21/10/2002	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,33	100	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
160	18	2040213555	Trần Thị Thúy	Kiều	20/10/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,4	97	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
161	19	2013210537	Hoàng Bảo	Kim	13/10/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,34	100	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
162	20	2036213787	Võ Kim	Ngân	06/04/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,16	83	Giỏi	60%	9.720.000	5.832.000	
163	21	2036213883	Nguyễn Ngọc Mai	Thy	01/02/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,96	100	Giỏi	60%	9.810.000	5.886.000	
164	22	2013211359	Hoàng Xuân	Thủy	07/01/2003	Lớp 12DHQTKD02	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,16	83	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
165	23	2013210687	Đỗ Thanh	Phong	27/08/2003	Lớp 12DHQTKD03	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,19	100	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
166	24	2013210827	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	06/09/2003	Lớp 12DHQTKD04	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,22	100	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
167	25	2013211450	Bùi Phạm Mỹ	Duyên	30/11/2003	Lớp 12DHQTKD05	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,93	90	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
168	26	2013211479	Nguyễn Yến Phương	Thảo	28/10/2003	Lớp 12DHQTKD05	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,6	87	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
169	27	2013210269	Trương Thị Thúy	Vy	09/02/2003	Lớp 12DHQTKD06	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,04	82	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
170	28	2013210164	Trần Thị Mai	Phương	16/08/2003	Lớp 12DHQTKD07	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8	87	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
171	29	2013211366	Lò Thảo	Ngọc	26/02/2003	Lớp 12DHQTKD08	Khoa Quản trị kinh doanh	21	8,02	86	Giỏi	60%	13.590.000	8.154.000	
172	30	2013213267	Lê Thành	Long	05/04/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,25	80	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
173	31	2013210453	Phạm Thị Quỳnh	Như	29/10/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,11	100	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
174	32	2013213364	Nguyễn Thanh Thảo	Quyên	23/12/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,47	82	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
175	33	2013211434	Phạm Lê Hồng	Thủy	10/10/2002	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	17	9,14	82	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
176	34	2013213207	Hà Trung	Hiếu	02/07/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,07	86	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
177	35	2013213293	Nguyễn Thị Thu	Ngân	13/07/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,63	100	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
178	36	2013213271	Lê Thị Cẩm	Ly	16/12/2003	Lớp 12DHQTKD11	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,29	100	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
179	37	2013213395	Từ Thị Thu	Thảo	01/12/2003	Lớp 12DHQTKD11	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,61	100	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
180	38	2013213368	Lâm Như	Quỳnh	13/07/2003	Lớp 12DHQTKD12	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,29	82	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	

181	39	2013213143	Võ Thị Kim	Chi	11/09/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,19	81	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
182	40	2013213219	Đỗ Thị Mỹ	Huyền	09/02/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,06	80	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
183	41	2013213296	Trần Thị Mỹ	Ngân	05/10/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,3	82	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
184	42	2013213301	Đinh Tiểu	Ngọc	30/04/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,34	100	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
185	43	2013213303	Hoàng Thị Bích	Ngọc	06/01/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,21	92	Giỏi	60%	11.070.000	6.642.000	
186	44	2013213443	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	12/11/2002	Lớp 12DHQTKD14	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,25	82	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
187	45	2013211213	Đoàn Ngọc	Nhi	15/07/2003	Lớp 12DHQTKD15	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,05	87	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
188	46	2013213372	Trần Thị Diễm	Quỳnh	20/11/2003	Lớp 12DHQTKD15	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,14	88	Giỏi	60%	12.960.000	7.776.000	
189	47	2040210004	Triệu Huỳnh	Như	25/08/2002	Lớp 12DHQTMK01	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,01	100	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
190	48	2040213585	Trần Hoàng	Phi	02/08/2003	Lớp 12DHQTMK04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,03	90	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
191	49	2040213608	Trần Việt	Thắng	01/02/2003	Lớp 12DHQTMK04	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,61	100	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
192	50	2040213563	Đàm Thùy	Linh	17/11/2003	Lớp 12DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,04	86	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
193	51	2040213564	Nguyễn Ngô Thùy	Linh	08/02/2003	Lớp 12DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,21	98	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
194	52	2040210457	Trang Thanh	Phương	24/09/2003	Lớp 12DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,29	82	Giỏi	60%	9.732.000	5.839.200	
195	53	2040213600	Võ Thị	Sương	16/07/2003	Lớp 12DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,08	100	Giỏi	60%	11.340.000	6.804.000	
196	54	2040213641	Đỗ Thuỳ	Vy	16/09/2003	Lớp 12DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,74	100	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
197	55	2040213530	Dương Nguyễn Diệu	Hân	29/03/2003	Lớp 12DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,21	94	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
198	56	2040213539	Nguyễn Thị	Huệ	06/10/2003	Lớp 12DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,09	100	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
199	57	2040212265	Nguyễn Thanh	Trúc	09/01/2003	Lớp 12DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,24	100	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
200	58	2040213542	Đặng Gia	Huy	19/10/2003	Lớp 12DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,31	96	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
201	59	2040213580	Phạm Thị Hồng	Nhung	23/01/2003	Lớp 12DHQTMK07	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,23	94	Giỏi	60%	10.080.000	6.048.000	
202	60	2013213239	Mông Tăng	Khương	09/07/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,83	70	Khá	40%	11.070.000	4.428.000	
203	61	2013212175	Tăng Ngọc Thiên	Kim	13/05/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,78	70	Khá	40%	11.070.000	4.428.000	
204	62	2036213865	Đỗ Nguyễn Uyên	Thi	11/02/2003	Lớp 12DHKDQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,77	74	Khá	40%	9.810.000	3.924.000	
205	63	2013210691	Trần Nguyễn Khôi	Nguyên	06/09/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,74	74	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
206	64	2013210463	Trần Thị Ngọc	Hân	19/12/2003	Lớp 12DHQTKD06	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,72	78	Khá	40%	11.070.000	4.428.000	
207	65	2013210613	Cao Hoàng Thúy	Kiều	08/11/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,65	70	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
208	66	2013213248	Bùi Huỳnh	Liên	29/03/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,64	74	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
209	67	2013213493	Nguyễn Thị Hà	Vy	22/09/2003	Lớp 12DHQTKD_TD	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,57	74	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
210	68	2013213475	Đặng Lê Hồng	Vân	20/01/2003	Lớp 12DHQTKD14	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,49	74	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
211	69	2013213311	Lê Thị Ánh	Nguyệt	17/09/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,48	70	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
212	70	2013210046	Nguyễn Thị Tú	Trinh	12/07/2003	Lớp 12DHQTKD06	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,46	70	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	

213	71	2040213549	Lâm Gia	Khang	17/05/2003	Lớp 12DHQTMK05	Khoa Quản trị kinh doanh	16	8,45	78	Khá	40%	10.080.000	4.032.000	
214	72	2036213786	Trương Nguyễn Hoàng	Ngân	16/03/2003	Lớp 12DHKDQT05	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,43	74	Khá	40%	9.810.000	3.924.000	
215	73	2013213233	Đào Trương Công	Khải	16/02/2003	Lớp 12DHQTKD15	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,43	70	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
216	74	2013213426	Nguyễn Đoàn Bảo	Thy	05/09/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,42	72	Khá	40%	11.070.000	4.428.000	
217	75	2013213302	Đặng Hồng	Ngọc	10/07/2003	Lớp 12DHQTKD10	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,41	76	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
218	76	2013213192	Hồ Thị Mỹ	Hạnh	20/07/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	22	8,4	74	Khá	40%	14.220.000	5.688.000	
219	77	2013213146	Nguyễn Việt	Cường	08/04/2003	Lớp 12DHQTKD09	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,37	70	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
220	78	2013213120	Bùi Thị Minh	Anh	11/06/2003	Lớp 12DHQTKD13	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,37	74	Khá	40%	11.700.000	4.680.000	
221	79	2013213378	Nguyễn Đoàn Anh	Tài	11/11/2003	Lớp 12DHQTKD11	Khoa Quản trị kinh doanh	20	8,36	76	Khá	40%	12.960.000	5.184.000	
222	80	2036213847	Nguyễn Phương	Quyên	26/03/2003	Lớp 12DHKDQT04	Khoa Quản trị kinh doanh	15	8,35	74	Khá	40%	9.810.000	3.924.000	
223	81	2040213593	Nguyễn Thị Trúc	Quyên	10/11/2003	Lớp 12DHQTMK06	Khoa Quản trị kinh doanh	18	8,33	70	Khá	40%	11.250.000	4.500.000	
224	82	2036213665	Lê Thị Ngọc	Châu	05/06/2003	Lớp 12DHKDQT07	Khoa Quản trị kinh doanh	17	8,3	74	Khá	40%	11.070.000	4.428.000	503.341.785

TP. HCM, Ngày 26 tháng 10 năm 2022

Người lập